

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 47/2020/HS-ST  
Ngày 09-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Long Kiểm;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Chung

Ông Nguyễn Khắc Anh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:***  
Ông Lộc Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-QĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Chí T, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2002 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H và bà Hoàng Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số 40/QĐ-XPVPHC ngày 22/4/2019 của Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 375.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06-7-2020, tạm giam từ ngày 09-7-2020 đến nay; có mặt.

***- Người bào chữa cho bị cáo Nông Chí T:*** Bà Lương Thị Hương L, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

***- Người làm chứng:*** Ông Tiêu C, sinh năm 1991; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 05-7-2020 tại khu vực đường mòn mốc 1091, thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Đoàn Biên phòng T phối hợp với Phòng Trinh sát Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Nông Chí T đang có hành vi đưa 01 người đàn ông quốc tịch Trung Quốc tên Tiêu C để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc.

Tại cơ quan điều tra, Nông Chí T khai nhận: Do có quen biết một người đàn ông nước Trung Quốc tên là D (không biết họ, tuổi, địa chỉ) và thường xuyên liên hệ qua mạng xã hội Wechat.

Khoảng 20 giờ ngày 05-7-2020, D gọi điện thoại cho Nông Chí T thông qua Wechat, báo có 02 người Trung Quốc đang ở thành phố L lên cửa khẩu T, huyện V, muốn Nông Chí T đưa hai người Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc cho D. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, D tiếp tục gọi điện cho Nông Chí T báo chỉ có 01 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép, người còn lại sẽ về sau. D bảo Nông Chí T đưa người này đến khu vực hàng rào sắt gần mốc 1091 biên giới Việt Nam – Trung Quốc rồi người này tự trèo tường rào sang Trung Quốc, D sẽ trả tiền công cho Nông Chí T là 300 nhân dân tệ tiền Trung Quốc. Nông Chí T đồng ý. Một lúc sau, Nông Chí T nhận được điện thoại từ số thuê bao 0344305828 của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ báo đang đón xe taxi cho người đàn ông Trung Quốc từ thành phố L lên khu vực cửa khẩu T, đồng thời cho biết đã cho số điện thoại của Nông Chí T cho người lái xe taxi để người lái taxi gọi cho Nông Chí T đón người.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Nông Chí T nhận được điện thoại từ số thuê bao 0326203246 của một người đàn ông tự nhận là lái xe taxi bảo Nông Chí T đến khu vực quán cà phê M thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để đón người Trung Quốc. Sau đó, Nông Chí T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 12V1-071.13 mượn của bạn từ khu nhà trọ thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đi đến điểm hẹn. Đến nơi, Nông Chí T đón được người đàn ông Trung Quốc rồi chở người đàn ông này đến khu vực cửa khẩu T, huyện V, đỗ xe dẫn người đàn ông này đi bộ theo đường mòn lên Biên giới để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, khi gần đến mốc 1091 thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 98/CT-VKS-P2 ngày 07-10-2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Chí T phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nông Chí T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Chí T phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nông Chí T từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung

đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu hoá giá nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo do liên quan đến hành vi phạm tội.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 16 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 05-7-2020 tại khu vực đường mòn mốc 1091 biên giới Việt Nam - Trung Quốc, thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Nông Chí T khi đang có hành vi đưa 01 người đàn ông quốc tịch Trung Quốc tên Tiêu C xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để lấy tiền công là 300 nhân dân tệ tiền Trung Quốc thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng Tân Thanh phối hợp với Phòng Trinh sát Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Chí T phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới. Đặc biệt ảnh hưởng xấu đến tình hình phòng chống dịch bệnh Covid-19 hiện nay. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền sự về hành vi Cố ý gây thương tích đã được xóa nên xác định bị cáo là người có nhân thân không tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Từ những phân tích, đánh giá trên thấy rằng, cần xử phạt bị cáo Nông Chí T trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[7] Về hình phạt tiền bổ sung: Kết quả xác minh cho thấy bị cáo không có tài sản đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo cần tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước do bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại vào hành vi phạm tội.

[9] Đối với người đàn ông Trung Quốc tên Tiêu C trước đó đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Ngày 05-7-2020 khi đang được Nông Chí T đưa đến khu vực hàng rào sắt gần mốc 1091 để xuất cảnh trái phép thì bị lực lượng chức năng bắt giữ. Ngày 06-7-2020 Đồn Biên phòng T thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ngày 08-7-2020 đã trao trả Tiêu C cho Trạm kiểm tra Biên phòng xuất, nhập cảnh H, Trung Quốc. Đối với người đàn ông tên D sống tại Trung Quốc, do bị cáo Nông Chí T không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với các số điện thoại 0344305828, 0326203246 Cơ quan điều tra đã làm rõ là của Lương Mỹ L, sinh năm 1963, trú tại thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và Hứa Thị Minh T, sinh năm 2003, trú tại thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, tuy nhiên L và T khai nhận không được sử dụng hai số điện thoại trên. Cơ quan điều tra đã cho bị cáo Nông Chí T nhận dạng L và Thu, Nông Chí T không nhận dạng được L và T. Do đó, không có căn cứ để xác định Lương Mỹ L và Hứa Thị Minh T có liên quan đến vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 12V1-071.13, Cơ quan điều tra đã xác minh chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên là của anh Hoàng Ký K, sinh năm 1988, trú tại thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cho cháu họ là Hoàng Văn N, sinh năm 1994, trú cùng thôn để sử dụng. Ngày 06-7-2020 Nông Chí T sử dụng để chở Tiêu C đi đến khu vực biên giới, Hoàng Văn N không biết nên không xem xét thu giữ chiếc xe mô tô trên, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[14] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Chí T phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Chí T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 05-7-2020.

Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nông Chí T.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, số IMEI1: 353408112054935/01; số IMEI2: 353409112054933/01 (thực hiện cú pháp \*#06#), bên trong điện thoại có lắp 02 (hai) sim Viettel, sim 1 có dãy số: 8984048000068582197, sim 2 có dãy số: 8984048000066308575.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07 tháng 10 năm 2020).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Chí T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ; tòa hình sự; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Chu Long Kiếm**